

Bản án số: 257/2023/HS-PT
Ngày: 16-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Văn Hà

2/ Ông Phạm Viết Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên

Ngày 16/8/2023 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 237/2023/TLPT-HS ngày 07/7/2023 đối với bị cáo Nguyễn Vũ K có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HSST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân quận T phố H.

Bị cáo:

Nguyễn Vũ K, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 46A đường X, Phường A, quận B; tạm trú: đường T, Phường A, Quận H, Thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết K1 và bà Võ Thị Bạch H hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Hà Thanh H1 và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2022 đến ngày 21/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ K và anh Hồ Hoàng Đức H2 là bạn bè với nhau trong làm ăn, ngày 22/12/2022, K và anh H2 cùng đi từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội chơi, đến chiều ngày 23/12/2022 thì cả hai cùng quay trở lại Thành phố Hồ Chí Minh trên cùng chuyến bay. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày cả hai về đến sân

bay T, sau khi lấy hành lý xong anh H2 nhờ K giữ giúp valy hành lý để đi vệ sinh. Do bản thân đang thiếu nợ, nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong valy của anh H2. Lợi dụng lúc anh H2 đi vệ sinh chưa ra, K đã kéo valy của anh H2 đến khu vực sảnh ga gần cửa ra vào A1 rồi mở valy lấy trộm một ví cầm tay màu đen hiệu LV đem cất giấu vào túi của mình đang đeo trên vai rồi đóng valy lại. Sau khi anh H2 đi vệ sinh ra không thấy K nên gọi điện thì K cho biết đang đứng ở sảnh A ga quốc nội, anh H2 đi ra đang đứng ở làn B thì thấy K đi từ sảnh A ra làn B và vội vàng đưa valy cho anh H2 rồi lên xe taxi. Nghi ngờ hành vi của K nên anh H2 mở valy ra xem thì phát hiện mất chiếc ví cầm tay hiệu LV màu đen bên trong có số tiền 188.200.000 đồng, 4.915 USD (đô la Mỹ), 950 EUR (đồng euro), 02 thẻ ngân hàng tên Hồ Hoàng Đức H2 nên đã đến trình báo sự việc với Đoàn Công an cửa khẩu sân bay T, đồng thời gọi điện thoại liên lạc với K yêu cầu K quay trở lại đồn Công an để làm việc nhưng K không quay trở lại và nói không trộm cắp tài sản của anh H2. Sau khi K trả lời không lấy trộm thì anh H2 đã đến Đoàn Công an sân bay Tân sơn T trình báo sự việc.

Đối với K sau khi trộm cắp tài sản của anh H2 đã đi xe taxi đến thuê phòng số 503 Nhà nghỉ Trường T1 địa chỉ số H, đường số A, Khu dân cư M, Phường C, quận B để ở. Tại đây do lo sợ nên K không mở ví trộm cắp của anh H2 ra xem mà đem giấu chiếc ví trên đầu tủ trong phòng khách sạn, rồi khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, K đã quay trở lại sân bay T để gặp anh H2 thì được đưa về Đoàn Công an Sân bay T làm việc. Tại đồn Công an Nguyễn Vũ K đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh H2. Căn cứ lời khai của K, Cơ quan Công an đã khám xét khẩn cấp phòng số 503 nhà nghỉ Trường T1 địa chỉ số H, đường số A, Khu dân cư M, Phường C, quận B nơi K thuê ở và cất giấu tài sản trộm cắp của anh H2. Kết quả Công an đã thu giữ trên đầu tủ trong phòng 503 chiếc ví da hiệu LV bên trong có số tiền và tài sản gồm: 188.200.000 đồng, 4.915 USD (đô la Mỹ), 950 EUR (đồng euro), 02 thẻ ngân hàng tên Hồ Hoàng Đức H2.

Kết quả giám định trong Tổ tụng hình sự như sau:

- + 4.915 USD (đô la Mỹ) vào ngày 23/12/2022 trị giá 117.075.300 đồng
- + 950 EUR (đồng euro) vào ngày 23/12/2022 trị giá 24.607.805 đồng
- + 01 ví cầm tay màu đen hiệu LV vào ngày 23/12/2022 có giá 31.667.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Vũ K trộm cắp của anh Hồ Hoàng Đức H2 là 361.550.150 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HSST 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ K “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 điểm h, s khoản 1, khoản 2; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ K 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 24/12/2022 đến ngày 21/4/2023.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/6/2023 bị Nguyễn Vũ K với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Vũ K nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ K và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt bị cáo 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo K có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Hồ Hoàng Đức H2 có trị giá 361.550.150 đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Vũ K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo K, Hội đồng xét xử xét thấy: đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Bị cáo K kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây thiệt hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, từ đó áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương), hiện đang có công việc ổn định (có hợp đồng lao động), vợ bị cáo đang bị bệnh (có nguy cơ ung thư), có 02 con đang còn nhỏ, mẹ bị cáo là Đảng viên, cha mẹ bị cáo hiện già yếu bệnh tật, trước đây là giảng viên Đại học Y dược có nhiều đóng góp vào sự nghiệp giáo dục; là thiếu sót, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo thêm các tình tiết giảm nhẹ theo

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, từ trước đến nay chưa từng phạm tội, hành vi phạm tội là do bộc phát, bị cáo hiện có công việc ổn định và đang phải nuôi 02 con nhỏ đang đi học, vợ bệnh, cha mẹ già yếu, bản thân bị cáo ngoại trừ lần phạm tội này có ý thức chấp hành pháp luật tốt, gia đình tri thức, có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa và phù hợp với quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Các vấn đề khác: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ K và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ K 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Vũ K về Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Vũ K có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Vũ K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận Tân Bình; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận Tân Bình; (1)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Tòa án nhân dân Q.Tân Bình; (1)
- Công an Quận Tân Bình; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam



